

Số: 3303/KH-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết số 79-NQ/TW); Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết số 29/NQ-CP).

Thực hiện Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 18/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Kế hoạch số 58-KH/TU); Kế hoạch số 62-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 18/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Kế hoạch số 62-KH/ĐU).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU và Kế hoạch số 62-KH/ĐU; làm cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực nhà nước trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò của kinh tế nhà nước trong các lĩnh vực then chốt, thiết yếu của nền kinh tế.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan,

đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU và Kế hoạch số 62-KH/ĐU.

- Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết đảm bảo phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong các ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu; hỗ trợ, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững, bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

a) Về đất đai, tài nguyên

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với đất đai, tài nguyên; bảo đảm việc quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch. Phần đầu đến năm 2030 cơ bản hoàn thành xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển công nghiệp, đô thị, hạ tầng giao thông và các dự án động lực của tỉnh.

- Tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo đảm khai thác hợp lý gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh kinh tế trên địa bàn.

b) Về tài sản kết cấu hạ tầng

- Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới; ưu tiên đầu tư các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm có tính lan tỏa và kết nối

liên vùng, liên tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị và hạ tầng số.

- Phân đầu hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các dự án hạ tầng quan trọng của tỉnh; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

c) Về ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách nhà nước; phân đầu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước do Trung ương giao. Giai đoạn 2026-2030, tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GRDP bình quân đạt khoảng 8,5% GRDP, trong đó thu từ thuế, phí đạt khoảng 7,6% GRDP.

- Thực hiện cân đối ngân sách tích cực; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách địa phương, bảo đảm dư nợ vay của ngân sách địa phương không vượt quá 80% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Cơ cấu chi ngân sách tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên; ưu tiên nguồn lực cho các dự án hạ tầng trọng điểm, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực đột phá của tỉnh.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn và nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật.

d) Về doanh nghiệp nhà nước

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; từng bước đổi mới, hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, minh bạch, phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- Thực hiện cơ cấu lại, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực then chốt, thiết yếu, có vai trò dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

e) Về tổ chức tín dụng nhà nước

- Triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tiền tệ và tín dụng; tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng nhà nước hoạt động an toàn, ổn định và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò chủ lực của hệ thống tổ chức tín dụng nhà nước trong việc cung ứng vốn tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các ngành kinh tế có tiềm năng, lợi thế của tỉnh và các chương trình, dự án trọng điểm; tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội theo quy định.

f) Về đơn vị sự nghiệp công lập

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; tập trung duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; phấn đấu đến năm 2030 tăng tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên theo quy định của Trung ương.

- Khuyến khích xã hội hóa trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; nâng cao chất lượng và hiệu quả cung ứng dịch vụ công, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế của tỉnh, đóng vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; hệ thống doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả, minh bạch, từng bước nâng cao mức độ tự chủ, phát huy vai trò trong cung ứng dịch vụ công thiết yếu và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đưa Lai Châu phát triển toàn diện, phấn đấu đến năm 2045 trở thành tỉnh có mức phát triển trung bình của cả nước, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Đề đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW; Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU và Kế hoạch số 62-KH/ĐU, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ngành, địa phương và tổ chức liên quan cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Các sở, ban, ngành, địa phương

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số

29/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU và Kế hoạch số 62-KH/ĐU đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp; nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Tổ chức triển khai các chính sách, pháp luật theo cơ chế thị trường, bảo đảm công khai, minh bạch trong khai thác, sử dụng nguồn lực quốc gia theo định hướng chỉ đạo của Trung ương.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế đối với kinh tế nhà nước; bảo đảm thực hiện thống nhất các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế nhà nước tại địa phương; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước.

- Triển khai, thực hiện các giải pháp nhằm tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh trong khai thác và sử dụng nguồn lực. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ, áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Thực hiện các quy định về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong trường hợp không tham nhũng, vụ lợi.

- Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số, bảo đảm thống nhất với lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn cho các tổ chức, đơn vị; các vụ việc gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa từ sớm, từ xa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt, không để gây ra hệ lụy ảnh hưởng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân. Có các giải pháp cụ thể đẩy nhanh việc xử lý các dự án, công trình tồn đọng kéo dài nhằm khơi thông và phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực.

- Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia trong phạm vi, lĩnh vực, ngành quản lý để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.

- Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến

ngợi đề giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết.

b) Sở Nội vụ

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; triển khai các cơ chế, chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU, Kế hoạch số 62-KH/ĐU và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các trang mạng xã hội, báo điện tử.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Đối với đất đai và tài nguyên

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, hoàn thiện hồ sơ địa chính; phấn đấu trong năm 2026 cơ bản hoàn thành việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh, bảo đảm đồng bộ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo quy định.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương rà soát hiện trạng sử dụng đất, nhất là đất nông, lâm nghiệp, đất chưa sử dụng, đất tại khu vực đô thị, khu du lịch, khu vực có tiềm năng phát triển công nghiệp, dịch vụ, cập nhật quy hoạch chung xã, liên phường phù hợp với điều kiện tự nhiên, phân bố dân cư và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung tạo quỹ đất phục vụ phát triển các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh như hạ tầng giao thông, đô thị trung tâm, khu - cụm công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; ưu tiên bố trí quỹ đất cho nhà ở xã hội, các công trình an sinh xã hội tại khu vực đô thị và vùng có nhu cầu cao.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên; kiểm soát việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định; kịp thời phát hiện, xử lý và kiên quyết thu hồi các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang, gây lãng phí, nhất là tại các dự án chậm tiến độ.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý đất đai, tài nguyên phù hợp với đặc thù tỉnh miền núi, biên giới; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận đất đai giữa các thành phần kinh tế, góp phần khơi thông nguồn lực đất đai phục vụ phát triển.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; chú trọng bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định.

b) Công an tỉnh

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh mạng, an toàn thông tin; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trên không gian mạng.

- Chủ trì triển khai các quy định về quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, tài nguyên số và hạ tầng dữ liệu; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn xây dựng, quản trị, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu địa phương phục vụ công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số của tỉnh.

c) Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt; ưu tiên phát triển thủy điện vừa và nhỏ, năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện địa hình (điện mặt trời tại khu vực có tiềm năng), bảo đảm hiệu quả, bền vững.

- Tăng cường quản lý hoạt động khai thác, sử dụng năng lượng; thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với lợi thế địa phương; thúc đẩy thương mại biên giới, hệ thống phân phối hàng hóa, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

d) Sở Xây dựng

- Tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn liên quan đến 02 đơn vị hành chính trở lên; phối hợp rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, phát triển hệ thống đô thị, điểm dân cư nông thôn phù hợp với điều kiện địa hình miền núi; ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị trung tâm, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu du lịch.

- Tập trung phát triển hạ tầng thiết yếu như giao thông đô thị, cấp thoát nước, xử lý chất thải, nhà ở xã hội; nâng cao chất lượng hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

e) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu, du lịch; thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Khuyến khích hợp tác công tư trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

a) Các sở, ngành, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí.

- Chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng, hiệu quả sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý; đề xuất phương án khai thác, sử dụng hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc hạch toán, quản lý, khai thác tài sản bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp sử dụng không hiệu quả, sai mục đích, gây thất thoát, lãng phí.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thường xuyên rà soát, cập nhật tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh, kịp thời tham mưu công tác điều chỉnh bảo đảm định hướng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu bố trí, cân đối nguồn lực từ ngân sách địa phương; lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng tập trung, trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông liên vùng, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng du lịch.

- Phối hợp tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng; khuyến khích áp dụng các hình thức hợp tác công - tư (PPP) như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các phương thức huy động vốn hợp pháp khác phù hợp với điều kiện của tỉnh để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.

c) Sở Xây dựng

- Chủ trì tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn liên quan đến 02 đơn vị hành chính trở lên; phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật; phối hợp thực

hiện Quy hoạch tỉnh; bảo đảm đồng bộ, hiện đại, phù hợp với điều kiện địa hình miền núi và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai các giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng bền vững, gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, nhất là sạt lở, lũ quét; bảo đảm liên kết, đồng bộ, khai thác hiệu quả các loại hình kết cấu hạ tầng.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

2.3.1. Ngân sách nhà nước

a) Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh quản lý, điều hành ngân sách nhà nước theo đúng quy định; gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và mô hình phát triển của tỉnh; bảo đảm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách theo quy định; bảo đảm ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời tăng tính chủ động cho ngân sách cấp xã; phân cấp gắn với trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu phân bổ vốn đầu tư công theo hướng tập trung, trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng dàn trải, manh mún; quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với quy hoạch, khả năng cân đối nguồn lực và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Tham mưu điều hành ngân sách theo hướng linh hoạt, hiệu quả; hạn chế việc quy định cứng tỷ lệ chi cho từng ngành, lĩnh vực (trừ trường hợp Trung ương quy định), bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng ưu tiên của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Thực hiện vay, trả nợ của ngân sách địa phương trong hạn mức được phép; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ trung hạn; tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công, bảo đảm an toàn tài chính địa phương.

b) Thuế tỉnh Lai Châu

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách thuế, phí, lệ phí theo quy định của Trung ương; bảo đảm quản lý chặt chẽ các nguồn thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu, nuôi dưỡng nguồn thu phù hợp với điều kiện kinh tế của tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý thuế; áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra thuế trên cơ sở quản lý rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi gian lận, trốn thuế theo quy định.

2.3.2. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

* Sở Tài chính

- Chủ trì triển khai các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tham mưu UBND tỉnh tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các quỹ trên địa bàn.

- Tổ chức rà soát toàn diện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; tham mưu sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các quỹ có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, hoạt động kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giảm đầu mối, tăng quy mô, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của các quỹ. Đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả sử dụng vốn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc huy động, quản lý, sử dụng vốn của các quỹ; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả hoạt động của quỹ; thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả sử dụng vốn theo quy định.

- Khuyến khích thực hiện cơ chế ủy thác quản lý quỹ theo quy định; huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho quỹ; từng bước giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục tiêu.

- Tham mưu UBND tỉnh không thành lập mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ trường hợp thật sự cần thiết theo quy định của Trung ương và pháp luật; việc thành lập mới (nếu có) phải được đánh giá đầy đủ về sự cần thiết, hiệu quả, khả năng cân đối nguồn lực và tác động đối với ngân sách địa phương.

2.3.3. Vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

* Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển giao phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước cùng ngành, lĩnh vực theo quy định.

- Tham mưu thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn góp tại doanh nghiệp; tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư, thực hiện tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Bảo đảm việc chuyển giao, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp công khai, minh bạch, đúng quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hạn chế thất thoát, lãng phí.

2.4. Đối với doanh nghiệp nhà nước

2.4.1. Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

a) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo doanh nghiệp nhà nước xây dựng và triển khai phương án phát triển phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động; nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sử dụng vốn nhà nước.

b) Các doanh nghiệp nhà nước

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao để đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động rà soát, cơ cấu lại hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện tăng vốn điều lệ theo quy định (từ nguồn cổ phần hóa, thoái vốn, lợi nhuận sau thuế để lại); rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng. Khuyến khích nghiên cứu phương án hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao các doanh nghiệp nhằm phát huy lợi thế tổng thể của ngành kinh tế.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhằm phát huy lợi thế, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, tránh chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm lợi ích hài hòa, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2.4.2. Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

a) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhà nước ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Các doanh nghiệp nhà nước

- Từng bước ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh; ưu tiên các giải pháp thiết thực, phù hợp với quy mô doanh nghiệp.

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh số hóa trong quản lý, kế toán, bán hàng và dịch vụ.

- Tham gia các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số do Trung ương và tỉnh triển khai; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện các giải pháp sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên; từng bước giảm phát thải, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh theo hướng bền vững.

2.4.3. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

a) Các sở, ngành, địa phương

Rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho Nhà nước, doanh nghiệp.

b) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp; hướng dẫn, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

c) Sở Nội vụ

Tham mưu thực hiện công tác cán bộ tại doanh nghiệp nhà nước theo thẩm quyền; kịp thời đề xuất thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

d) Các doanh nghiệp nhà nước

- Đổi mới công tác quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.

2.4.4. Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

* Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh rà soát, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không làm thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp không cần Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, tham mưu lộ trình cổ phần hóa, thoái vốn hoặc sắp xếp lại phù hợp theo quy định của pháp luật.

2.5. Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

* Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3 (địa bàn Lai Châu):

- Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ, tín dụng trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động ngân hàng, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Hướng dẫn, tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát các tổ chức tín dụng

hoạt động theo quy định của pháp luật; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; theo dõi, đôn đốc xử lý, kiểm soát nợ xấu theo quy định, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

- Triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình tăng trưởng tín dụng trên địa bàn phù hợp với định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; định hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như nông nghiệp, nông thôn, du lịch, kinh tế cửa khẩu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn:

- + Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ưu tiên tín dụng phục vụ giảm nghèo bền vững, phát triển nhà ở xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng và các chương trình mục tiêu trên địa bàn.

- + Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin; nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

a) Các sở, ngành, địa phương

- Khuyến khích khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công - tư trong các lĩnh vực có khả năng xã hội hóa, bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai, áp dụng các tiêu chí đánh giá, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của bộ quản lý chuyên ngành.

- Tổ chức đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí quy định; công khai kết quả đánh giá, làm căn cứ từng bước nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ số, tạo điều kiện để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá, xây dựng phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, đồng thời đẩy mạnh tự chủ tài chính.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu triển khai cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai các tiêu chí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện chuyển mạnh từ cấp kinh phí trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ.

c) Sở Nội vụ

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hoạt động kém hiệu quả theo quy định.

(Có Phụ lục giao nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với thực tế, đúng các quy định hiện hành; trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời có văn bản gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo theo Công văn số 2694/UBND-KTN ngày 14/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Tài chính **trước ngày 30 tháng 10 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU, Kế hoạch số 62-KH/ĐU và Kế hoạch này về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo

khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; đồng thời tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW gửi Bộ Tài chính **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.**

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V3;
- Lưu: VT, Kt8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sỹ Cảnh